



Số 9 Đại Lộ Thống Nhất, KCN Sóng  
thần II, Bình Dương

## CTCP Tập Đoàn Hoa Sen

Mã chứng khoán: **HSG**

Ngành: Vật liệu xây dựng

Sàn giao dịch: **HOSE**

Lĩnh vực: Sản xuất và kinh doanh thép

### Khuyến nghị: MUA

Giá mục tiêu: **70,675 VND**  
Giá hiện tại (27/01/2010) 48,000VND



EPS trailing (2009): 8,099 VND P/E : 5.93  
BVPS (Q3/2009): 16.629 VND P/B : 2.88

### Thông tin cơ bản về công ty

#### Lĩnh vực hoạt động chính

- Sản xuất tấm lợp, xà gỗ thép, ống thép, tấm trần PVC, cán nguội dạng cuộn
- Sản xuất các sản phẩm VLXD bằng nhựa, các sản phẩm nhôm dùng cho VLXD và tiêu dùng
- Đầu tư và kinh doanh cảng sông, cảng biển
- Xây dựng và kinh doanh BĐS

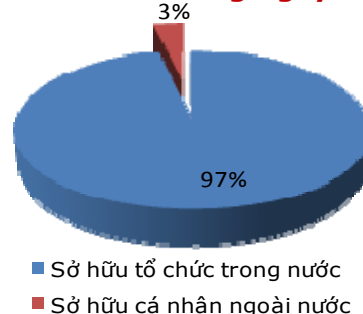
#### Chỉ tiêu tài chính cơ bản

ĐV: Triệu đồng

| Chỉ tiêu tài chính      | 2007   | 2008   | 2009   |
|-------------------------|--------|--------|--------|
| Doanh thu thuần         | 2015.7 | 2055   | 2842   |
| Lợi nhuận gộp           | 350.8  | 501.5  | 563.35 |
| Lợi nhuận từ HĐSXKD     | 135.3  | 176.6  | 191    |
| LNST                    | 151.1  | 198.4  | 191.5  |
| Tổng tài sản            | 1698.4 | 2160.1 | 2280   |
| Vốn chủ sở hữu          | 723.4  | 816.4  | 812.7  |
| ROA                     | 8.9    | 9.2    | 8.4    |
| ROE                     | 20.9   | 24.3   | 20.3   |
| EPS trailing điều chỉnh | 2,649  | 3,478  | 8,099  |
| Giá trị sổ sách (VND)   | 12,682 | 14,313 | 16,629 |

\*: EPS 9 tháng/2009

#### Cơ cấu cổ đông ngày 15/8/2008



#### Nhận định

- Là doanh nghiệp có quy mô tài sản và VCSH lớn, thể hiện khả năng tiềm lực tài chính của công ty.
- HSG là doanh nghiệp có vốn ngoài quốc doanh đầu tiên xây dựng nhà máy sản xuất thép cán nguội. Hiện tại, đó là một trong 2 nhà máy duy nhất sản xuất thép cán nguội tại Việt Nam.
- Nhóm sản phẩm tôn mạ của HSG có thị phần lớn nhất thị trường trong nước, còn nhóm sản phẩm thép cán nguội đứng thứ 2 chỉ sau công ty Thép Tấm Lá Phú Mỹ.
- Dây chuyền sản xuất tương đối khép kín giúp HSG nâng cao năng suất và khả năng cạnh tranh.
- Hệ thống phân phối của HSG phát triển nhanh và mạnh. Dự kiến năm 2010, công ty sẽ mở rộng thêm 20-23 chi nhánh.
- Tuy nhiên, đến hết năm 2010, dự kiến nguồn cung sẽ vượt cầu do các nhà máy đều mở rộng và tăng công suất.

#### Tin tức liên quan

| Ngày       | Tin tức   | Nguồn  |
|------------|---|--|
| 22/01/2010 | <a href="#">HSG: 01/03 - Ngày ĐKCC tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2010</a>        | <a href="http://www.cafef.vn">www.cafef.vn</a>       |
| 22/01/2009 | <a href="#">Đã hoàn tất phát hành riêng lẻ giá 45.000 đồng/cp, dự kiến chia thưởng cho CĐHH</a> | <a href="http://www.cafef.vn">www.cafef.vn</a>       |
| 17/01/2009 | <a href="#">Cổ phiếu ngành thép sẽ tạo sóng?</a>  | <a href="http://www.cafef.vn">www.cafef.vn</a>       |
| 15/12/2009 | <a href="#">HSG: Kết quả kinh doanh tháng 11 năm 2009</a>                                       | <a href="http://www.tvsi.com.vn">www.tvsi.com.vn</a> |

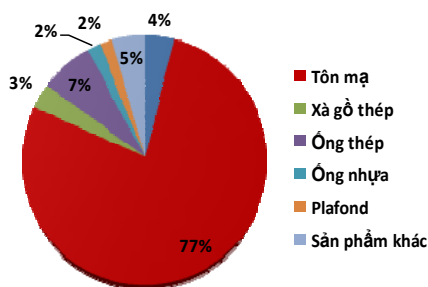
### Vị thế của Công ty trong ngành

| Đơn vị: tỷ đồng           | HSG    | HPG      | VIS    | VGS   | HLA     |
|---------------------------|--------|----------|--------|-------|---------|
| Tổng TS                   | 2280   | 5350.75  | 2280.4 | 753.4 | 1375.5  |
| Vốn chủ sở hữu            | 941.3  | 4,619.6  | 399.79 | 169.8 | 293.38  |
| Doanh thu thuần           | 2180.9 | 2,795.96 | 1355   | 790.3 | 1871.68 |
| Lợi nhuận sau thuế        | 307.73 | 1,010.3  | 174.6  | 36.39 | 67.94   |
| Giá trị sổ sách (cuối kỳ) | 16.5   | 24.78    | 26.65  | 13.77 | 15.421  |
| Trailing EPS điều chỉnh   | 8,099  | 6.527    | 15.282 | 0.983 | 4.652   |
| P/E điều chỉnh (trailing) | 5.93   | 9.18     | 6,02   | 23.29 | 4.93    |

Nguồn: BCTC 9T-2009 các Công ty, TVSI tổng hợp

So với công ty cùng ngành, HSG là một trong ba công ty có quy mô tài sản lớn nhất trong số 10 công ty thép niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Ngoài ra, VCSH của HSG khá lớn, gần 1000 tỷ đồng phản ánh năng lực tài chính vững chắc nên HSG có thể chủ động trong việc dự trữ nguyên vật liệu, tăng khả năng đề phòng rủi ro biến động giá VLXD. Hoasen Group là một thương hiệu mạnh nhưng sản phẩm của Hoasen Group tập trung chủ yếu tại khu vực miền Trung và miền Nam (thị phần miền Bắc chiếm 13%). Trong các dòng sản phẩm của HSG, tôn lợp đóng vai trò chủ đạo trong cơ cấu doanh thu vì đây là mảng HSG có thế mạnh khi chiếm vị trí hàng đầu ngành tôn lợp. Hiện tại trên thị trường Việt Nam có 2 nhà máy sản xuất thép cán nguội là CT Thép Tấm Lá Phú Mỹ thuộc TCT Thép Việt Nam. Xét về quy mô và công suất của 2 nhà máy, tuy HSG có công suất chỉ bằng 1/3 so với Phú Mỹ nhưng đó là một ưu thế cạnh tranh của HSG đối với các công ty thép khác.

Cơ cấu doanh thu 6T/2008



### Tình hình hoạt động

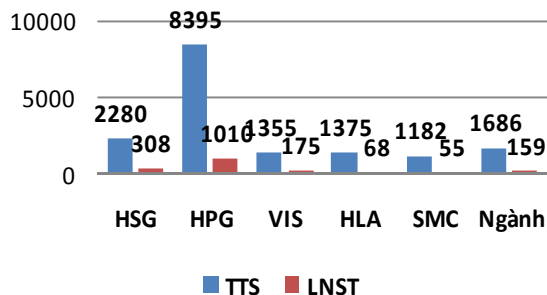
HSG có hai dòng sản phẩm chính: các sản phẩm sản xuất từ nguyên liệu thép và từ nguyên liệu nhựa. Các sản phẩm sản xuất từ nguyên liệu thép như thép cán nguội, tôn mạ, xà gỗ thép, ống thép, plafond là mặt hàng chủ đạo của HSG, trong đó tôn mạ chiếm gần 78% doanh thu. HSG hiện là doanh nghiệp dẫn đầu thị trường tôn mạ cả nước với 26% thị phần, trong khi thị phần đối với sản phẩm ống thép hiện chỉ là 4.2% sau 11 tháng đầu năm 2009. Các sản phẩm từ nhựa mới được sản xuất và đưa vào tiêu thụ từ cuối năm 2007 nên tỷ trọng đóng góp cho doanh thu khá khiêm tốn.

Năm tài chính 2008-2009, HSG đạt 2.831,4 tỷ doanh thu thuần, đạt 105,5% kế hoạch doanh thu, lợi nhuận sau thuế đạt 191.5 tỷ đồng, tăng 165.3% so với kế hoạch. Trong đó, tôn mạ vẫn là dòng sản phẩm chính đóng góp chủ yếu đến 84,1% tổng doanh thu công ty. Tiếp theo là ống thép (6,9%), xà gỗ (3,2%), ống nhựa (1,8%) và các sản phẩm khác. Kết quả kinh doanh khả quan như vậy là do sự hồi phục của thị trường thép với giá bán tăng 12% trong 2 tháng cuối năm 2009.

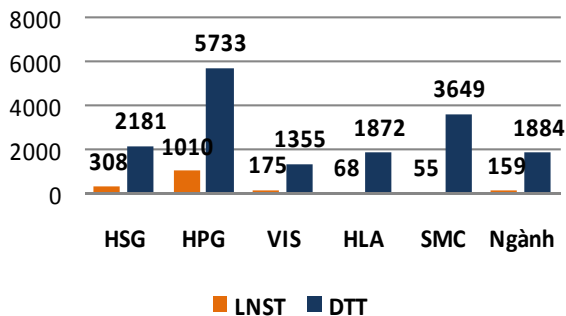
Trong năm 2010, doanh thu của HSG dự đoán tăng mạnh bắt nguồn từ việc nhà máy mới tôn Hoa Sen Phú Mỹ sẽ bắt đầu hoạt động từ tháng 4/2010 với nhóm sản phẩm tôn mạ và dây chuyền sản xuất thép cuộn cán nguội sẽ được HSG đưa vào hoạt động từ tháng 1/2011. Từ năm 2011-2013, công ty có kế hoạch nâng cấp công suất với việc đưa vào 5 dây chuyền sản xuất cán nguội với công suất mỗi năm là 200.000 tấn/năm. Ngoài ra, với dòng sản phẩm ống thép, HSG cũng chú trọng nâng cao công suất dây chuyền sản xuất. Hiện tại, 3 dây chuyền sản xuất ống thép với công suất 36.000 tấn/năm được lắp đặt và chạy thử. Tuy nhiên, HSG nên căn cứ vào tình hình cung cầu thị trường và môi trường kinh tế để tối ưu hóa việc đưa các dây chuyền vào sản xuất và tránh dư thừa.

Đối với nhóm sản phẩm từ nguyên liệu thép, HSG phải nhập nguyên liệu từ nước ngoài, trong khi các sản phẩm từ nhựa chỉ cần mua nguyên liệu trong nước. Chi phí nguyên vật liệu mà phần lớn là thép cán nóng chiếm trên 80% giá thành sản xuất, còn chi phí cho nguyên vật liệu bột nhựa chiếm khoảng 75% giá thành. Để hạn chế biến động giá thành, HSG tăng dự trữ nguyên vật liệu để đảm bảo khả năng sản xuất liên tục trong khoảng 4-6 tháng. Điều này là hoàn toàn có thể do HSG có tiềm lực tài chính khá mạnh.

LNST & TTS 3Q/2009



LNST & DTT 3Q/2009



Nguồn: TVSI tổng hợp

## Tình hình tài chính

### Cơ cấu vốn

| HSG                       | 2007   | 2008   | 2009   |
|---------------------------|--------|--------|--------|
| KN thanh toán hiện hành   | 1.31   | 1.08   | 1.08   |
| KN thanh toán nhanh       | 0.50   | 0.23   | 0.48   |
| KN thanh toán bằng tiền   | 0.04   | 0.02   | 0.05   |
| Vòng quay hàng tồn kho    | 3.21   | 1.76   | 3.81   |
| Vòng quay tài sản cố định | 2.44   | 2.09   | 2.56   |
| Vòng quay tổng tài sản    | 1.19   | 0.95   | 1.25   |
| Nợ phải trả/NVCSH         | 1.35   | 1.65   | 1.40   |
| Nợ phải trả/Tổng Tài sản  | 0.57   | 0.62   | 0.58   |
| ROA                       | 8.90%  | 9.18%  | 8.74%  |
| ROE                       | 20.89% | 24.30% | 21.00% |
| Bookvalue (VND)           | 12,682 | 14,313 | 16,629 |
| EPS điều chỉnh (VND)      | 2,649  | 3,478  | 8,099  |

Nguồn: BCTC HSG, TVSI tổng hợp

### So sánh với DN cùng ngành (3Q/2009)

| Chỉ tiêu                                   | HSG    | HPG   | VIS    | HLA   |
|--|--------|-------|--------|-------|
| <b>Khả năng thanh toán</b>                 |        |       |        |       |
| KNTT hiện hành                             | 1.08   | 1.56  | 1.23   | 1.09  |
| KNTT nhanh                                 | 0.48   | 0.93  | 0.74   | 0.63  |
| KNTT bằng tiền                             | 0.05   | 0.52  | 0.34   | 0.09  |
| <b>Năng lực hoạt động</b>                  |        |       |        |       |
| Vòng quay HTK                              | 2.6    | 2.57  | 1.89   | 3.5   |
| Vòng quay TSCĐ                             | 1.96   | 2     | 1.66   | 8.7   |
| Vòng quay TTS                              | 0.96   | 0.68  | 0.59   | 1.36  |
| <b>Cơ cấu vốn</b>                          |        |       |        |       |
| Nợ phải trả/NVCSH                          | 1.40   | 0.68  | 4.37   | 3.65  |
| Nợ phải trả/TTS                            | 0.58   | 0.39  | 0.77   | 0.78  |
| <b>Khả năng sinh lời (%)</b>               |        |       |        |       |
| LN biên trước thuế                         | 14.66  | 18.3  | 14.79  | 4.96  |
| LN biên sau thuế                           | 14.11  | 21.4  | 12.89  | 3.63  |
| ROA  | 13.5   | 12.5  | 7.66   | 4.94  |
| ROE  | 32.69  | 21.5  | 43.68  | 23.18 |
| <b>Lợi ích cổ đông</b>                     |        |       |        |       |
| Bookvalue ('000 VND)                       | 16,629 | 24.76 | 26.65  | 15.44 |
| EPS trailing điều chỉnh ('000 VND)-4Q 2009 | 8,099  | 6,533 | 15,281 | 4,652 |
| P/E trailing 4Q 2009                       | 5.93   | 9.18  | 6.02   | 4.92  |
| P/B  | 2.88   | 2.4   | 3.45   | 1.48  |

Nguồn: BCTC Công ty, TVSI tổng hợp

### Chính sách chi trả cổ tức

| Năm  | Tỷ lệ trả cổ tức | Hình thức |
|------|------------------|-----------|
| 2006 | 30%              | Tiền mặt  |
| 2007 | 36.99%           | Tiền mặt  |
| 2008 | 20%              | Tiền mặt  |
| 2009 | N/A              | Tiền mặt  |

\*: Kế hoạch

Nguồn: HSG, TVSI tổng hợp

VCSH của HSG gần 1000 tỷ, chỉ thấp hơn HPG (gần 5,000 tỷ đồng nhưng HPG là tập đoàn đa ngành bao gồm kinh doanh thép, đồ nội thất, điện lạnh, xây dựng) phản ánh tiềm lực tài chính của công ty khá mạnh, giúp công ty có khả năng và chủ động nguồn vốn thực hiện các dự án như nâng cấp công suất dây chuyền sản xuất, mở rộng hệ thống phân phối và đầu tư vào các dự án bất động sản hay cảng biển. Sau 8 lần nâng vốn dần trải từ năm 2002 đến 2009, VDL của công ty đã tăng lên 570 chiếm gần 61%. Tuy nhiên, bên cạnh các dự án nâng cấp dây chuyền sản xuất, HSG còn có các dự án bất động sản (2010-2013) và cảng biển (2007-2011) đòi hỏi nguồn vốn lớn 1,429 tỷ đồng nên sang năm 2010 HSG sẽ thực hiện nâng VDL từ 570,385 lên 1,008 trong 3 đợt thông qua phát hành cổ phiếu. Tỷ lệ nợ phải trả của HSG giữ ở mức trung bình, xấp xỉ 60% tổng nguồn vốn trong đó tỷ lệ nợ ngắn hạn chiếm 75%. Đây cũng là cơ cấu nợ của hầu hết các công ty trong ngành vật liệu xây dựng.

### Khả năng thanh toán

Nhìn chung KNTT của HSG vẫn ở mức an toàn (chỉ số thanh toán hiện hành lớn hơn 1) dù cho KNTT bằng tiền và thanh toán nhanh của công ty thấp hơn các công ty cùng ngành. Điều này bắt nguồn từ việc công ty thực hiện chính sách dự trữ nguyên vật liệu nên lượng hàng tồn kho khá lớn, ảnh hưởng đến KNTT trong ngắn hạn của công ty. Ngoài ra, hàng tồn kho này HSG phải mua với giá khá cao từ đầu năm 2008 nên trong năm 2008, do chịu tác động từ nền kinh tế suy thoái, hàng tồn kho giá cao vẫn bị tồn đọng nhiều, lợi nhuận thu về ít, lượng tiền mặt giảm nhưng công ty vẫn phải tăng vay ngắn hạn để tiếp tục thực hiện các dự án khiến cho chỉ tiêu thanh toán năm 2008 có suy giảm.

### Khả năng hoạt động

Cho đến quý 2 năm 2009, HSG đã tiêu thụ hết lượng hàng tồn kho giá cao. Trong tháng 4 và tháng 5 năm 2009, công ty đã nhập về hơn 100.000 tấn với giá đầu vào khá rẻ, trung bình là 450 USD/tấn khiến cho tổng giá trị thì giảm nhưng lượng hàng tăng đáp ứng nhu cầu thị trường tăng trong 2 quý cuối niên độ. Năng lực hoạt động của HSG khá tương đồng với các công ty cùng ngành trong 3 quý 2009. Nhưng xét cả năm tài chính của HSG, năng lực hoạt động năm 2008-2009 có sự cải thiện đáng kể so với năm 2008 và tương đương với năm 2007.

### Khả năng sinh lời

LNST và LNTT biên của công ty chỉ sau HPG. Tuy nhiên, lợi nhuận trên mỗi đồng cổ đông đóng góp và tài sản của HSG cao hơn nhưng điều này chưa phản ánh chính xác do VCSH của HPG gấp 5 lần so với VCSH của HSG. Do diễn biến thị trường thép thuận lợi từ tháng 4 trở đi, tổng sản lượng bán ra trong 2 quý cuối niên độ là 101.018 tấn. Mức lãi gộp trong quý III và quý IV là 24% và 34%. Doanh thu tăng và chi phí NVL mua được giá rẻ trong giai đoạn đó là hai yếu tố chính góp phần tăng khả năng sinh lời của công ty.

### Hệ số giá trị thị trường

Theo giá đóng cửa ngày 27/01/2010 là 48,000 đ/CP thì P/E của HSG ở mức 5.93x, thấp hơn so với trung bình ngành, và P/B ở mức 2.88x. Hiện tại P/E của toàn ngành đang khoảng 13x, phản ánh mức giá của HSG đang ở mức rất hấp dẫn và HSG là cổ phiếu đáng quan tâm.

### Chính sách cổ tức của Công ty

Tỷ lệ chia cổ tức của HSG khá cao từ 20% trở lại. Mặc dù KQKD năm 2008 suy giảm nghiêm trọng nhưng công ty vẫn chi trả cổ tức ở mức cao. Ngày 01/03 sẽ họp cổ đông để thông báo cổ tức cho niên độ 2008-2009, nhưng tỷ lệ trả cổ tức dự kiến sẽ vẫn cao hơn năm 2008 do kết quả kinh doanh khả quan của HSG trong năm 2009.

## Định giá cổ phiếu

Chúng tôi tiến hành định giá cho cổ phiếu HSG theo phương pháp so sánh ngang P/E và P/B với các công ty được so sánh là các công ty có cùng quy mô tương xét trên hai khía cạnh giá trị vốn hóa và tổng tài sản. Tỷ trọng đóng góp của mỗi của phiếu vào hệ số chung của ngành được tính toán căn cứ vào mức độ vốn hóa thị trường của cổ phiếu đó.

|                                    | HSG         | HPG    | VIS           | HLA    | VGS           | SMC    | PHT                | NVC    | KKC        | HMC    |
|------------------------------------|-------------|--------|---------------|--------|---------------|--------|--------------------|--------|------------|--------|
| <b>Giá trị vốn hóa</b>             | 2,634       | 11,684 | 1,275         | 524    | 795           | 425    | 355                | 240    | 140        | 382    |
| <b>Tỷ trọng GTVH</b>               | 16.65%      | 73.85% | 8.06%         | 3.31%  | 5.02%         | 2.69%  | 2.25%              | 1.52%  | 0.89%      | 2.42%  |
| <b>Giá thị trường (27/01/2009)</b> | 48          | 60     | 92            | 22.9   | 22.9          | 29.9   | 32                 | 16.4   | 29.5       | 18.2   |
| <b>Phương pháp P/E</b>             | <b>9.70</b> |        | <b>Giá CP</b> |        | <b>72,472</b> |        | <b>P/E kỳ vọng</b> |        | <b>10</b>  |        |
| <b>P/E điều chỉnh</b>              | 6.62        | 9.67   | 7.92          | 6.57   | 13.35         | 7.10   | 7.74               | 16.64  | 7.39       | 14.69  |
| <b>P/E thành phần</b>              | 1.10        | 7.14   | 0.64          | 0.22   | 0.67          | 0.19   | 0.17               | 0.25   | 0.07       | 0.35   |
| <b>Phương pháp P/B</b>             | <b>2.25</b> |        | <b>Giá CP</b> |        | <b>49,075</b> |        | <b>P/B kỳ vọng</b> |        | <b>2.5</b> |        |
| <b>Giá trị sổ sách</b>             | 19,630      | 25,919 | 26,605        | 13,912 | 20,220        | 21,569 | 16,325             | 10,858 | 16,225     | 14,785 |
| <b>P/B</b>                         | 2.45        | 2.31   | 3.46          | 1.65   | 1.13          | 1.39   | 1.96               | 1.51   | 1.82       | 1.23   |
| <b>P/B thành phần</b>              | 0.41        | 1.71   | 0.28          | 0.05   | 0.06          | 0.04   | 0.04               | 0.02   | 0.02       | 0.03   |

Nguồn: BCTC các Công ty, TVSI tổng hợp

### Phương pháp P/E:

**Giá cổ phiếu theo phương pháp P/E:  
72,472 VND**

P/E trung bình của các cổ phiếu ngành thép dự báo trong quý I/ 2010 là 10x. Chúng tôi dự kiến trailing EPS điều chỉnh đến quý I/2010 cho HSG vào khoảng 7,247 VND. So sánh về quy mô tổng tài sản, vốn chủ sở hữu cũng như thương hiệu của tập đoàn Hoa Sen chúng tôi nhận thấy HSG được đánh giá mang lại lợi nhuận cao hơn trung bình các công ty cùng ngành có cùng quy mô. Tuy nhiên, căn cứ quy mô và các biến động thị trường và tính chất mùa vụ, chúng tôi cho rằng mức P/E hợp lý cho cổ phiếu HSG ở mức 10. Giá cổ phiếu HSG theo phương pháp P/E sẽ vào khoảng **72,472 VND**.

### Phương pháp P/B:

**Giá cổ phiếu theo phương pháp P/B:  
49,075 VND**

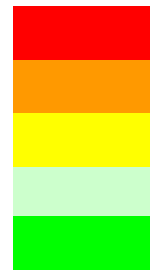
P/B trung bình của các cổ phiếu trên là 2.25. Giá trị sổ sách của cổ phiếu HSG tính đến hết quý 1 năm 2010 xấp xỉ 49,075 đồng/cp do HSG với giả định công ty không chi trả cổ tức trong quý 1. P/B của HSG vào khoảng 2. 5.

**Tổng hợp lại theo các phương pháp định giá theo trọng số lần lượt cho P/E và P/B là 50:50 thì giá hợp lý mỗi cổ phiếu HSG vào khoảng 70,675 VND/CP.**

## Triển vọng ngành thép năm 2010

**Ngành thép trong năm 2010 dự kiến gặp nhiều khó khăn hơn năm 2009 do:**

- **Giá đầu vào tăng cao:** chủ yếu là giá quặng sắt, than, dầu, phôi thép. Giá quặng sắt dự kiến tăng 10-25% so với mức 75 USD tấn trong năm tài khóa 2008-2009. Ngoài ra, chi phí vốn vay sẽ tăng khi NHNN tăng lãi suất huy động đối với LSCB để kiềm chế lạm phát. Tuy nhiên khả năng những thay đổi này sẽ diễn ra vào giữa và cuối năm 2010.
- **Cung tăng hơn cầu:** Hiệp hội Thép Việt Nam cho biết đến năm 2010 khi các nhà máy thép của các nhà máy của Hoasen Group, VNsteel, Thống Nhất đi vào sản xuất thì nguồn cung sẽ tăng 2 lần so với nhu cầu tiêu thụ của thị trường nội địa. Theo tính toán, nhu cầu nội địa của mặt hàng thép cán nguội là 1.2-1.4 triệu tấn nhưng công suất các nhà máy đã đạt 2.4 triệu tấn.
- **Thép ngoại nhập năm 2010:** thép ngoại nhập từ Trung Quốc, các nước Asean, Nga sẽ tràn vào thị trường Việt Nam do được giảm thuế theo như lộ trình cam kết WTO (ít nhất 1% với các mặt hàng).



## Khuyến cáo sử dụng

- Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (TVSI) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này. Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của TVSI.
- Báo cáo chỉ nhằm cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn thông tin tham khảo.
- TVSI có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng TVSI có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo phân tích này.

## PHÒNG PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ

### Phó phòng phân tích

Hoàng Thị Thanh Thùy

### Chuyên viên phân tích:

Trần Thị Mai Anh

Email: [anhtml@tvs.com.vn](mailto:anhtml@tvs.com.vn)

## Sản phẩm phòng phân tích TVSI

### Báo cáo thường xuyên

Thông tin cập nhật website hàng ngày

Morning Briefing

Thống kê giao dịch cuối ngày

Thống kê giao dịch tuần

Bản tin: bản tin tuần, trái phiếu

Lịch sự kiện theo tháng

### Báo cáo phân tích

Báo cáo Kinh tế Đầu tư tháng

Báo cáo phân tích ngành

Báo cáo phân tích công ty

### Báo cáo thống kê

EPS Flash Report

Investment Tool

Top 50 mã CK có giá trị vốn hóa lớn nhất

### Sản phẩm giao dịch

I-trade Home

I-trade Pro

### Hội thảo

Hội thảo chuyên đề và hội thảo nhỏ

## Trụ sở

| Chi nhánh HCM                 | Chi nhánh Hoàn Kiếm             | Chi nhánh An Đông, HCM     | Chi nhánh Hải Phòng | Chi nhánh Đà Nẵng   |
|-------------------------------|---------------------------------|----------------------------|---------------------|---------------------|
| 193 Trần Hưng Đạo, Q. 1       | 26C Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm | 95A Nguyễn Duy Dương, Q. 5 | 19 Điện Biên Phủ    | 114 Quang Trung     |
| ĐT: (08) 38386868             | ĐT: (04) 39332233               | ĐT: (08) 38306547          | ĐT: (031) 3757556   | ĐT: (0511) 3752282  |
| Fax: (08) 39207542            | Fax: (04) 39335120              | Fax: (08) 38306547         | Fax: (031) 3757560  | Fax: (0511) 3752283 |
| 152 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội |                                 | ĐT: (04) 37280921          | Fax: (04) 37280920  |                     |